

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển
nhà trường giai đoạn 2020 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH PHƯỚC HÒA B

Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/VBHN/BGDĐT ngày 22 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường tiểu học;
Căn cứ chiến lược phát triển của giáo dục Phú Giáo giai đoạn 2020 - 2025;
Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 của đơn vị;
Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển trường TH Phước Hoà B giai đoạn 2020 – 2025 gồm:

1. Trần Thị Minh Huệ	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2. Nguyễn Thị Hiếu	P. Hiệu trưởng	Phó ban
3. Đồng Thị Biên	Kế toán	Thành viên
4. Nguyễn Bá Quyết	CNTT, TV-TB	Thành viên
5. Trần Thị Hoài Sang	TPT Đội	Thành viên
6. Mời ông Nguyễn Trung Văn	đại diện Ban ĐDCMHS	Thành viên

Điều 2. Ban xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển trường TH Phước Hoà B giai đoạn 2020 – 2025 có nhiệm vụ nghiên cứu định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường để xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do trưởng ban phân công.

Điều 3. BGH trường TH Phước Hoà B, các bộ phận liên quan, các đồng chí có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- PGDĐT;
- Lưu: VT.



TRƯỜNG TH PHƯỚC HÒA B



**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH,
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

Đính kèm QĐ số 192/QĐ-THPHB ngày 12 / 10/2020 của HT trường TH Phước Hòa B)

STT	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Minh Huệ	Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm chung, phê duyệt từng nội dung kế hoạch.
2	Nguyễn Thị Hiếu	P. Hiệu trưởng	Nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển hoạt động giáo dục, phát triển đội ngũ
3	Đông Thị Biên	Kế toán	Nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển nguồn lực tài chính.
4	Nguyễn Bá Quyết	TV-TB, CNTT	Nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển CSVC kỹ thuật, trang thiết bị.
5	Trần Thị Hoài Sang	TPT Đội	Nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển hoạt động giáo dục, phát triển đội ngũ
6	Nguyễn Trung Văn	đại diện Ban ĐDCMHS	Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển CSVC kỹ thuật, phát triển nguồn lực tài trợ, vận động XHH.

Số: 207/KH-THPHB

Phước Hòa, ngày 26 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục trường TH Phước Hòa B
Giai đoạn 2020-2025

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt Chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phước Hòa lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Giáo lần thứ V;

Thực hiện công văn số 70/HD-PGDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục Đào tạo Phú Giáo về hướng dẫn nhiệm vụ cấp tiểu học năm học 2020-2021;

Trường Tiểu học Phước Hòa B xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2021 như sau:

PHẦN I

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1 Điểm mạnh

a) Đội ngũ

Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường tại thời điểm tháng 10/2020 là: 41 người, trong đó:

+ BGH: 02

+ Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 31 đ/c (GV dạy lớp: 23; Anh văn: 03; Hát nhạc: 01; Mĩ thuật: 01; Thể dục: 02; Tin học: 01).

+ TPT Đội: 01; Y tế - CTĐ: 1; CNTT, TV-TB: 1; KT-VT: 01; Bảo vệ - phục vụ: 04.

Đội ngũ hiện tại đảm bảo tỷ lệ, đồng bộ về cơ cấu để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Trình độ chuyên môn (giáo viên giảng dạy): Đại học: 24/31 (77,4%); CĐ: 5/31 (16,1%); Trung cấp: 2/31 (6,5%).

Số giáo viên giỏi các cấp 5 năm gần đây

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia
2015-2016	23	6	2015-2016	
2016-2017	12	Không tổ chức	Không tổ chức	
2017-2018	18	3	Không tổ chức	
2018-2019	20	8	1	
2019-2020	17	Không tổ chức	Không tổ chức	

Công tác tổ chức quản lý của ban giám hiệu khoa học, sáng tạo. Kế hoạch ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Ban giám hiệu được sự tin nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; giám nghĩ giám làm, giám chịu trách nhiệm. Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức tổ chức kỷ luật, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của một số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

b) Chất lượng giáo dục

Thống kê chất lượng 5 năm gần đây:

Năm học	Số HS đánh giá		HS lên lớp		HS HTCTTH		HS lưu ban		HS được khen thưởng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	660	100	648	98,2	100	100	12	1,8	328	49,7
2016-2017	637	100	632	99,2	119	100	5	0,8	304	47,7
2017-2018	605	100	597	98,7	128	100	8	1,3	227	37,5
2018-2019	595	100	585	98,3	122	100	10	1,7	236	39,6
2019-2020	602	100	594	98,7	150	100	8	1,3	226	37,6

c) Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	22	22	22/21 lớp
II	Loại phòng học			
1	Phòng học kiên cố		x	
2	Phòng học bán kiên cố			
3	Phòng học tạm			
4	Phòng học nhờ			
III	Số điểm trường		1	
IV	Tổng diện tích đất (m²)		9.041 (m ²)	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		2.130 (m ²)	
VI	Tổng diện tích các phòng		1.750 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	22	51 (m ²)	1.7m ² /học sinh
2	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)			
3	Diện tích thư viện (m ²)	1	115 (m ²)	
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)			
5	Diện tích phòng khác (...) (m ²)			
	- Phòng Hội đồng SP	1	78 (m ²)	

	- Phòng truyền thông	1	72 (m ²)	
	- Phòng thiết bị	1	72 (m ²)	
	- Phòng Tin học	1	68 (m ²)	
	- Phòng Nghe nhìn	1	68 (m ²)	
	- Phòng Mỹ thuật	1	68 (m ²)	
	- Phòng Âm nhạc	1	68 (m ²)	
	- Phòng Văn phòng	1	24 (m ²)	
	Phòng khác ...			
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		18 bộ	1 bộ /lớp
1	Khôi lớp 1		5	5/5
2	Khôi lớp 2		5	5/5
3	Khôi lớp 3		4	4/4
4	Khôi lớp 4		4	4/3
5	Khôi lớp 5		4	4/3
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		75 bộ	1bộ/ học sinh
IX	Tổng số thiết bị			Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		2	
2	Cát xét		2	
3	Đầu Video/đầu đĩa		1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		2	
5	Thiết bị khác ...			
6	Máy lạnh		10	

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	243.5 (m ²)
XII	Nhà ăn	220 (m ²)

	Nội dung	Số lượng phòng Tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích Bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Sử dụng lớp học	40	1,7 m ² / chỗ
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho Giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh *	x		x		x
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh *					

d) Thành tích chính đã đạt được
Tháng 5/2012 Trường được UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng công nhận trường tiểu học đạt CQG mức độ 1 theo Quyết định 32/2005/QĐ-BGDĐT ngày

24/10/2005 của BGDDT ban hành quy chế công nhận trường tiểu học đạt CQG (chuẩn Quốc gia) giai đoạn I.

Tháng 12/2014 trường được công nhận trường tiểu học đạt Chuẩn chất lượng Giáo dục cấp độ 3 (2014-2019).

Đến tháng 4/2017, trường được công nhận trường được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn QG mức độ 2 theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc các năm học 2016-2017; 2017-2018; 2019-2020; đạt Tập thể Lao động tiên tiến năm 2015-2016; 2018-2019.

1.2. Điểm yếu

a) Về đội ngũ

Một số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa thật sự tâm huyết với nghề, tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy trong công việc còn hạn chế.

Giáo viên được nâng cao trình độ đào tạo nhưng chưa đồng bộ với sự nâng cao năng lực hiệu quả trong giảng dạy. Nhiều giáo viên đạt trình độ chuyên môn đạt chuẩn nhưng kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Kỹ năng tin học, kỹ năng khai thác, ứng dụng internet vào phục vụ dạy học của giáo viên còn hạn chế.

Sự phối hợp, hợp tác cùng nhau gánh vác để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường của một số bộ phận, CB-GV-NV chưa tốt.

b) Chất lượng học sinh

Còn một số em chưa ngoan, chưa chăm học, chưa biết cách tự học. Còn nhiều học sinh nắm kiến thức không chắc chắn, mau quên; khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế còn hạn chế.

Các kỹ năng sống cơ bản như nói, kể, giao tiếp, tổ chức và tham gia hoạt động của trường, lớp của một số học sinh chưa tốt.

Một số gia đình học sinh từ địa phương khác đến làm ăn, thường xuyên di cư làm ăn theo mùa vụ dẫn đến sĩ số học sinh thường xuyên biến động, hơn nữa điều kiện sống của bộ phận này không ổn định nên không có điều kiện quan tâm đến việc học của con cái, phó mặc toàn bộ cho giáo viên làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

c) Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất sau 10 năm sử dụng đã bắt đầu xuống cấp; trần nhà, tường tầng lầu 2 của dãy phòng học bắt đầu thấm dột nhiều vào mùa mưa, hệ thống nhà vệ sinh, hệ thống điện, đèn, quạt thường xuyên hư hỏng.

Khối phòng hành chính, quản trị thiếu phòng kho, diện tích văn phòng nhỏ hẹp, khó bài trí cho hoạt động hành chính của nhà trường.

Khu nhà ăn xây dựng chưa khoa học, diện tích khu ăn uống chật hẹp, không đủ đáp ứng nhu cầu số lượng học sinh ăn bán trú.

Khu thể dục thể thao, bãi tập có nhưng chưa đảm bảo: mặt bằng chưa đảm bảo; hệ thống thoát nước, đường chạy, hồ nhảy chưa có, sân tập chưa bằng phẳng.

2. Môi trường bên ngoài

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của

nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức.

Nhận thức về vai trò của giáo dục của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ.

Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao.

Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn cầu, gây khó khăn về đời sống, kinh tế của người dân kéo theo sự đầu tư, hỗ trợ của xã hội và phụ huynh học sinh cho giáo dục cũng hạn chế.

2.1. Cơ hội

Có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; có sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh và nhân dân.

Trong đội ngũ, có một số cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá vững vàng.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

2.2. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm, môi trường giáo dục phải đảm bảo chuẩn hóa và phát triển theo hướng hiện đại.

Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và hiệu quả công việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác quản lý, giáo dục.

Một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục; chưa đầu tư đúng mức cho giáo dục; thiếu sự phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

3. Xác định vấn đề ưu tiên

Xây dựng cơ sở vật chất: Tu sửa hệ thống các phòng học, cải tạo sân chơi, quy hoạch hệ thống cây xanh. Bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Duy trì và phát huy cảnh quan nhà trường khang trang – sạch – đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện. Từng bước xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới. Đảm bảo đến năm 2025 có 100% đội ngũ giáo viên đều đạt trình độ Đại học theo quy định của Luật giáo dục, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng văn hoá Nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; tăng cường các

tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.

Tập trung các giải pháp giữ vững số lượng học sinh trong nhà trường, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh còn hạn chế về năng lực; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết. Áp dụng theo đánh giá chuẩn giáo viên và trường chuẩn quốc gia.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

I. TỔNG QUAN

Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường tiểu học Phước Hòa B đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, Lao động xuất sắc, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong xã Phước Hòa nói riêng và toàn huyện Phú Giáo nói chung.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn xa hơn nữa nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phước Hòa có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển của trường Tiểu học Phước Hòa B là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Trường Tiểu học Phước Hòa B cùng các trường tiểu học trong toàn huyện, xây dựng ngành giáo dục của huyện Phú Giáo nói chung, địa phương Phước Hòa nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và của đất nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.
- Xây dựng trường tiên tiến, tiêu biểu của huyện.
- Giữ vững trường chuẩn quốc gia

2. Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì ổn định chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường trường học thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn, học sinh có nề nếp và đạo đức tốt, có kỹ năng cần thiết trong học tập và đời sống; nâng cao chất lượng trường

chuẩn Quốc gia, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn của huyện Phú Giáo.

- Mục tiêu trung hạn: Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; đến năm 2022 tiếp tục được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia sau 5 năm; cải tiến và nâng cao chất lượng trường đạt cấp độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục; hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, đạt chuẩn về CSVC đáp ứng mục tiêu đổi mới CTGDPT.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ những trường có chất lượng của huyện

+ Duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2022 – 2027. Tiếp tục đạt cấp độ 2 trong kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Có quy mô ổn định và phát triển.

3. Chỉ tiêu

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Có đủ số lượng CBGVNV đáp ứng các vị trí việc làm theo quy định. Phấn đấu đến 2025 có 95% giáo viên đạt trình độ Đại học trở lên

- Có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có 30% đạt ở mức Tốt, không có giáo viên yếu, kém.

- Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Trường: 50%; huyện: 30%; tỉnh: 15% trong tổng số giáo viên đăng ký.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Đến năm 2025, phấn đấu số tiết dạy bằng bài giảng điện tử ứng dụng công nghệ thông tin đạt trên 85%.

3.2. Học sinh

- Quy mô: – Số lớp 22. Số HS: 758

- Chất lượng giáo dục: Hoàn thành chương trình lớp học trên 98,5%.

- 100 % học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học (HTCTTH); 99 % học sinh lớp 5 HTCTTH trước 12 tuổi.

- 100% Học sinh có phẩm chất tốt, được trang bị kỹ năng sống cơ bản và có ý thức đạo đức tốt, có tinh thần tập thể, cộng đồng, tự nguyện tham gia hoạt động xã hội.

3.3. Các hoạt động khác

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào

- Học sinh phấn khởi – tự nguyện tham gia với một tinh thần tự giác.

3.4. Cơ sở vật chất

- Đảm bảo đủ tiêu chuẩn về phòng học, ánh sáng, trang thiết bị dạy học hiện đại... Các phòng chức năng được duy trì và nâng cấp đạt chuẩn

- Xây dựng nhà trường thân thiện – Học sinh tích cực, trường học an toàn.

3.5. Phương châm hành động

Lấy hiệu quả giáo dục và các phong trào hoạt động là uy tín của nhà trường

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỤ THỂ

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

H. P. /
 G.
 C.
 B.
 S. /
 S. /
 S. /

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2020-2025

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	5	177	4	135	4	131	3	97	3	91	19	631
2021-2022	5	162	5	177	4	135	4	131	3	97	21	702
2022-2023	4	140	5	162	5	177	4	135	4	131	22	745
2023-2024	4	138	4	140	5	162	5	177	4	134	22	752
2024-2025	4	141	4	138	4	140	5	162	5	177	22	758

2. Tầm nhìn: Đến năm 2025 đứng vững tốp đầu các trường trong huyện. Là đơn vị giáo dục có điều kiện cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, thân thiện, xanh – sạch – đẹp, có môi trường giáo dục chất lượng, đáng tin cậy. Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Sứ mệnh: Trở thành trường chất lượng cao; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em; là nơi giáo viên và học sinh luôn tự tin, năng động, sáng tạo, có khát vọng vươn lên và vươn tới thành công.

4. Giá trị cốt lõi:

TRUNG THỰC: Đề cao giá trị lòng tự trọng, tính trung thực và ý thức cộng đồng của học sinh, trên nền tảng phẩm chất, tư cách, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

YÊU THƯƠNG: Nuôi dưỡng những tâm hồn biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ và giàu lòng nhân ái.

TÔN TRỌNG: Tôn trọng sự khác biệt của từng cá nhân. Tôn trọng khả năng tự duy độc lập, cởi mở, sáng tạo trong giảng dạy và học tập.

TRÁCH NHIỆM: Nêu cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, ra sức thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dạy và học.

SÁNG TẠO: Dám nghĩ khác và dám làm khác, luôn luôn say mê nghiên cứu, suy nghĩ, tìm tòi và học hỏi để tìm ra cái mới, cách giải quyết tốt nhất để đạt được hiệu quả tốt nhất.

HỢP TÁC: Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất, có khả năng tương tác, hỗ trợ cùng hướng đến mục tiêu chung. Đề cao quan hệ mật thiết giữa nhà trường và phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.

III. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025**1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục****1.1. Phát triển giáo dục****1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục**

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh.

Đến năm 2025, thực hiện thành công đổi mới chương trình GDPT cho cả 5 khối lớp (Năm 2020-2021: Lớp 1; 2021-2022: Lớp 2; 2022-2023: LỚp 3; 2023-2024: Lớp 4; 2024-2025: Lớp 5)

Duy trì dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh. Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh. Dạy tin học với học sinh lớp 3,4,5, tạo điều kiện cho học sinh lớp 1, 2 làm quen với Tin học.

Tiếp tục áp dụng phương pháp "bàn tay nặn bột", dạy Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch cũng như các phương pháp dạy học mới trong tổ chức dạy học.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2020 đến năm 2025 có 98% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 98,5%-99% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2020 đến 2025

Năm học	Số	HT CT lớp học		HS HTCTTH	
		SL	%	SL	%
2020-2021	631	620	98,3	91	100
2021-2022	702	690	98,3	97	100
2022-2023	745	734	98,5	131	100
2023-2024	752	740	98,4	134	100
2024-2025	758	747	98,5	177	100

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư 30. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy; sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, có phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có 30% đạt ở mức Tốt, không có giáo viên yếu, kém.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ về chất lượng giáo dục và đào tạo về:

+ Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu. Duy trì tổ chức cho học sinh học bán trú.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học theo quy định. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: Đến năm 2025 có 95% giáo viên đạt trình độ đào tạo Đại học trở lên, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học theo quy định; Có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có 30% đạt ở mức Tốt, không có giáo viên yếu, kém. Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Trường: 50%; huyện: 30%; tỉnh: 15% trong tổng số giáo viên đăng ký. 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2020 đến 2025

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV							NV			
				Day lớp	Â N	MT	T D	A V	Tin	TP T Đội	K T V T	T V T B	TQ YT	BV, PV
2020-2021	19	41	2	23	1	1	2	3	1	1	1	1	1	4
2021-2022	21	42	2	24	1	1	2	3	1	1	1	1	1	4
2022-2023	22	43	2	25	1	1	2	3	1	1	1	1	1	4
2023-2024	22	43	2	25	1	1	2	3	1	1	1	1	1	4
2024-2025	22	43	2	25	1	1	2	3	1	1	1	1	1	4

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên để xây dựng kế hoạch đào tạo đạt chuẩn trình độ cho đội ngũ giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Phát triển trình độ chuyên môn

Năm học	TS GV dạy lớp	Đạt chuẩn trình độ Đại học		Tin học		Ngoại ngữ	
		SL	%	SL	%	SL	%
2020 - 2021	31	24	77,4	31	100	31	100
2021 - 2022	32	27	84,3	32	100	32	100
2022 - 2023	33	29	87,9	33	100	33	100
2023 - 2024	33	30	90,9	33	100	33	100
2024 - 2025	33	32	97	33	100	33	100

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2020 đến 2025

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
Máy tính	Bộ	45
Máy in	Cái	4
Máy chiếu	Bộ	5

Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
- Sân bóng đá mini	2021 - 2022

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó. Vận động tài trợ các công trình phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường như: mái che di động phục vụ các buổi lễ,

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

TAO
HU
TI
UOC

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường Tiểu học Phước Hoà B giai đoạn 2020 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin, Websise nhà trường.

1.2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Tổ trưởng chuyên môn:**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, viên chức:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN IV KIẾN NGHỊ

1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường Tiểu học Phước Hoà B theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp nâng cao trình độ, bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển trường Tiểu học Phước Hoà B giai đoạn 2020-2025 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để BC);
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã (để BC);
- BGH, Các đoàn thể, bộ phận (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Minh Huệ

DUYỆT CỦA PGDDĐT

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trịnh Quang Thâm